

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM “HỌC SUỐT ĐỜI, LẤY TỰ HỌC LÀM CỐT” CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỂ HÌNH THÀNH NHU CẦU VÀ KỸ NĂNG TỰ HỌC SUỐT ĐỜI CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Võ Thái Hòa¹

TÓM TẮT

Tự học là một trong những yêu cầu quan trọng và có ý nghĩa to lớn mà sinh viên cần cho quá trình học tập suốt đời để hoàn thiện nhân cách, bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ hiểu biết, phục vụ hữu ích cho bản thân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn cuộc sống. Bài viết đề cập những vấn đề cơ bản trong quan điểm của Hồ Chí Minh về tự học, học suốt đời và đề xuất một số biện pháp để hình thành nhu cầu và kỹ năng tự học suốt đời cho sinh viên ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng tự học suốt đời, nhu cầu, tự học

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho nền giáo dục cách mạng Việt Nam và dành sự quan tâm sâu sắc tới sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Người luôn nhấn mạnh vai trò, sự cần thiết của việc tự học, học suốt đời để vươn lên làm chủ tri thức. Ngày nay, chúng ta đang sống trong kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức, sự bùng nổ thông tin toàn cầu và sự phát triển không ngừng của cách mạng khoa học - công nghệ, để không bị tụt hậu, kịp thời nắm bắt những tri thức tiên tiến của nhân loại, con người phải không ngừng tự học để tự hoàn thiện mình. Đặc biệt, đối với sinh viên (SV) ở các trường đại học và cao đẳng, việc tự học trở thành yêu cầu bắt buộc trong đào tạo theo tín chỉ, nhằm phát huy khả năng độc lập, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng thực hành, để có thể đào tạo ra những con người lao động tự chủ, năng động, sáng tạo, độc lập và khả năng học tập liên tục, học suốt đời đáp ứng yêu cầu phát triển không ngừng của thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm tự học

Theo GS. VS Nguyễn Cảnh Toàn, “tự học là động não, suy nghĩ, sử dụng năng lực trí tuệ (so sánh, quan sát, phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (khi phải dùng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó,...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” [1, tr. 80].

Theo tác giả Lê Khánh Bằng, “tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một số lĩnh vực khoa học nhất định” [2, tr. 3].

Theo Thái Duy Tuyên, “tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người nói chung và của chính bản thân người học” [3, tr. 302].

Theo tác giả M.A. Rubakin, “tự học là quá trình lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm xã hội lịch sử trong thực tiễn

¹Trường Đại học Nguyễn Huệ
Email: vothaihoa0877@gmail.com

hoạt động cá nhân bằng cách thiết lập các mối quan hệ cải tiến kinh nghiệm ban đầu, đối chiếu với các mô hình phản ánh hoàn cảnh thực tại, biến tri thức của loài người thành vốn tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo của bản thân chủ thể” [4, tr. 35].

Từ những quan niệm trên đây có thể nhận thấy khái niệm “tự học” luôn đi cùng, gắn bó chặt chẽ với khái niệm “tự thân”. Tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng của mỗi cá nhân chỉ được hình thành bền vững và phát huy hiệu quả thông qua các hoạt động tự thân ấy. Để có được, đạt tới sự hoàn thiện thì mỗi SV phải tự thân tiếp nhận tri thức từ nhiều nguồn; tự thân rèn luyện các kỹ năng; tự thân bồi dưỡng tâm hồn của mình ở mọi nơi mọi lúc.

2.1.2. Vị trí vai trò của tự học

Tự học là mục tiêu cơ bản của quá trình dạy học.

Từ lâu các nhà sư phạm đã nhận thức rõ ý nghĩa của phương pháp dạy tự học. Trong hoạt động dạy học, giảng viên (GV) không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức có sẵn, chỉ cần yêu cầu SV ghi nhớ mà quan trọng hơn là phải định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá ra những quy luật, thuộc tính mới của các vấn đề khoa học, giúp SV không chỉ nắm bắt được tri thức mà còn biết cách tìm đến những tri thức ấy. Thực tiễn cũng như phương pháp dạy học hiện đại còn xác định rõ: càng học lên cao thì tự học càng cần được coi trọng, nói tới phương pháp dạy học thì cốt lõi chính là dạy tự học. Phương pháp tự học là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học. Bởi vì SV cao đẳng, đại học không phải là những học sinh cấp bốn. Họ cần có thói quen

nghiên cứu khoa học, mà để có được thói quen ấy thì không thể không thông qua con đường tự học. Muốn thành công trên bước đường học tập và nghiên cứu thì phải có khả năng phát hiện và tự giải quyết những vấn đề mà cuộc sống, khoa học đặt ra.

Bồi dưỡng năng lực tự học là phương cách tốt nhất để tạo ra động lực mạnh mẽ cho quá trình học tập.

Một trong những phẩm chất quan trọng của mỗi cá nhân là tính tích cực, sự chủ động sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục là hình thành phẩm chất đó cho người học. Từ đó nền giáo dục mới mong đào tạo ra những lớp người năng động, sáng tạo, thích ứng với mọi thị trường lao động, góp phần phát triển cộng đồng. Có thể xem tính tích cực (hình thành từ năng lực tự học) như một điều kiện, kết quả của sự phát triển nhân cách thế hệ trẻ trong xã hội hiện đại. Trong đó, hoạt động tự học là những biểu hiện sự gắng sức cao về nhiều mặt của từng cá nhân người học trong quá trình nhận thức thông qua sự hưng phấn tích cực. Hưng phấn chính là tiền đề cho mọi hứng thú trong học tập, có hứng thú người học mới có được sự tự giác say mê tìm tòi nghiên cứu khám phá. Hứng thú là động lực dẫn tới tự giác. Tính tích cực của con người chỉ được hình thành trên cơ sở sự phối hợp ngẫu nhiên giữa hứng thú với tự giác. Nó bảo đảm cho sự định hình tính độc lập trong học tập của người học.

Tự học giúp cho mọi người có thể chủ động học tập suốt đời, học tập để khẳng định năng lực phẩm chất và để cống hiến. Tự học giúp con người thích ứng với mọi biến cố của sự phát triển

kinh tế - xã hội. Bằng con đường tự học mỗi cá nhân sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp. Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kỹ năng tự học, biết linh hoạt vận dụng những điều đã học vào thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, nhờ đó kết quả học tập sẽ ngày càng được nâng cao.

Với những lý do nêu trên, chúng ta có thể nhận thấy, nếu xây dựng được phương pháp tự học, đặc biệt là sự tự giác, ý chí tích cực chủ động sáng tạo sẽ khơi dậy năng lực tiềm tàng, tạo ra động lực nội sinh to lớn cho người học.

2.1.3. Kỹ năng tự học

“Kỹ năng là hệ thống những hành động đảm bảo cho con người sẵn sàng và có năng lực hoàn thành công việc có kết quả” [5]. Mỗi kỹ năng bao gồm một hệ thống thao tác trí tuệ và thực hành, thực hiện trọn vẹn hệ thống thao tác này sẽ đảm bảo đạt được mục đích đặt ra.

Kỹ năng tự học là những phương thức thể hiện hành động tự học thích hợp, tương ứng với mục đích và những điều kiện hoạt động, hình thành kỹ xảo đúng trong hoạt động tự học đảm bảo cho hoạt động tự học của SV đạt được kết quả.

2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về học suốt đời, lấy tự học làm cốt

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan niệm: “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời, còn sống là còn phải học”. Theo Người, những điều được học, được nghiên cứu tại trường chỉ có thể ví như một “hạt nhân bé nhỏ”

đòi hỏi người học sau khi ra trường phải “tiếp tục săn sóc, vun xới, làm cho hạt nhân ấy mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả” [6, tr. 377]. Người chỉ rõ: “Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu khó học thì lạc hậu, mà lạc hậu thì bị đào thải, tự mình đào thải mình” [7, tr. 333]. Hay “Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân” [8, tr. 377]. Muốn học suốt đời, cách thức hiệu quả nhất là bằng con đường tự học, Người nhấn mạnh: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [9, tr. 312], tức là thực hiện kết hợp ba khâu: *tự học của cá nhân* phải làm nòng cốt, *thảo luận của tập thể* và *hướng dẫn của giáo viên* chỉ để thêm vào.

Theo Hồ Chí Minh, tự học không chỉ đơn thuần là để bổ sung kiến thức, để nâng cao trình độ hiểu biết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn cuộc sống, để hoàn thiện nhân cách, để phục vụ hữu ích cho bản thân mà quan trọng hơn, sâu sắc hơn là vì mục tiêu cao cả của sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Vì mục đích của sự học đó nên người học muốn tự học đạt kết quả tốt, cần phải có “thái độ đúng” và “phương pháp đúng”, nghĩa là phải xác định mục đích, động cơ học tập đúng đắn, tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch. Tự học phải có kế hoạch cụ thể, khoa học, phải sắp xếp thời gian và nội

dung kiến thức cho khéo; mặt khác, phải kiên trì, bền bỉ, quyết tâm thực hiện kế hoạch tới cùng, cố gắng không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào. Người nhấn mạnh: “Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập” [10, tr. 98]. Ngoài ra, để tự học có hiệu quả, còn phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Khi đọc tài liệu phải đào sâu suy nghĩ, không tin một cách mù quáng từng câu từng chữ trong sách vở; có vấn đề gì chưa thông suốt thì mạnh dạn nêu ra để thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có đúng lý không, tuyệt đối không nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Có như vậy người học mới phát huy tối đa tiềm năng của bản thân trong việc tìm ra cái mới, trên cơ sở đó, người học có khả năng rèn luyện bản thân, tích cực học tập nhằm nắm vững lý luận để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Người phê phán cách học thụ động, thiếu sáng tạo theo kiểu “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng” [9, tr. 312].

Không chỉ bàn về tự học một cách sâu sắc, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm cốt, làm phương thức chủ yếu để

nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân. Con đường dẫn Người trở thành nhà sáng lập nền giáo dục cách mạng, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc và thời đại chủ yếu là tự học, tự đào tạo, khổ công học luyện. Song, tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý mà việc tự học của Người đã trở thành một khoa học, một nghệ thuật, một triết lý nhân văn sâu sắc với một kế hoạch cụ thể, chặt chẽ, khoa học; với một ý chí và quyết tâm bền bỉ, dẻo dai, tinh thần sáng tạo, tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học và luôn gắn bó chặt chẽ với mục tiêu ý tưởng mà Người vạch ra là phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

2.3. Một số biện pháp nhằm hình thành nhu cầu và kỹ năng tự học suốt đời cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời đại thông tin, thời đại số nên kiến thức thì tăng lên theo cấp số nhân còn thời gian đi học ở trường thì chỉ có thể tăng tuyến tính. Trong bối cảnh đó, giáo dục - đào tạo ở các nhà trường chỉ là một phần, một giai đoạn ngắn trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người, hơn nữa không phải lúc nào cũng có thầy dạy, có điều kiện đến trường, lớp. Do đó, tự học và học suốt đời không chỉ là một khâu quan trọng của hoạt động dạy học mà còn là đặc điểm, yêu cầu không thể thiếu đối với mỗi người để khẳng định giá trị của bản thân và góp phần vào sự phát triển tiến bộ của xã hội. Đây cũng là cách thức thực sự hữu hiệu giúp SV cập nhật kiến thức, bù đắp cho những khiếm khuyết, thay thế những nội dung lạc hậu, lỗi thời trong quá

trình học tại trường và hoàn thiện tri thức toàn diện, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, phát triển nhân cách, phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu của đất nước ngày càng phát triển.

Các trường đại học, cao đẳng hiện nay đang thực hiện phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Với phương thức đào tạo này, thời gian dạy lý thuyết được giảm tải rất nhiều, chủ yếu yêu cầu SV tự học, tự nghiên cứu và thảo luận. Do đó, có thể nói việc học theo tín chỉ là một trong những biện pháp mang lại hiệu quả giúp SV phát huy khả năng tự học của mình. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải ở đâu, lúc nào người học cũng tự giác thực hiện. Vẫn còn tình trạng học đối phó, không đào sâu suy nghĩ, rất ít khi biết đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề cho sâu sắc; chưa xây dựng được kế hoạch tự học một cách khoa học hợp lý, không thực hiện theo kế hoạch đặt ra; còn thiếu về phương pháp và kỹ năng tự học; hình thức tự học còn độc lập, ít có sự kết hợp theo nhóm; chưa nhiều GV quan tâm đến việc tự học của SV cũng như việc giới thiệu tài liệu và phương pháp học tập cho họ... Đây là một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng học tập nói chung, tự học, tự nghiên cứu của SV nói riêng còn thấp, chưa hình thành được nhu cầu và kỹ năng tự học để học suốt đời cho SV.

Từ thực trạng đó, để hình thành nhu cầu và kỹ năng tự học suốt đời cho SV nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, cũng như yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thực hiện một số nội dung giải pháp cơ bản sau:

2.3.1. Nhóm giải pháp từ phía giảng viên

Giảng viên là nhân tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới việc hình thành và phát triển năng lực học tập nói chung và khả năng tự học của SV nói riêng. Vì thế, nhóm giải pháp này đề cập những nội dung làm tăng hiệu quả quá trình tương tác giữa thầy và trò, giúp GV không chỉ mang đến cho SV kiến thức mà còn tạo ra động lực và hình thành những phương pháp phù hợp để họ học tập và áp dụng trong quá trình nâng cao năng lực tự học của bản thân.

Một là xây dựng động cơ, duy trì hứng thú học tập cho SV.

Động cơ học tập được xem là thành tố quan trọng cấu thành nên hoạt động dạy học. Chính vì vậy, việc xây dựng động cơ, duy trì hứng thú học tập cho người học là khâu then chốt, quyết định hiệu quả của hoạt động dạy học. Trong việc hình thành động cơ, duy trì hứng thú học tập cho SV, GV đóng vai trò rất quan trọng. GV đóng vai trò là người khơi dậy mạnh mẽ ở SV nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh tri thức trong học tập, hình thành động cơ học tập đúng đắn tạo nguồn để xây dựng thái độ học tập tự giác, tích cực hướng đến mục đích học tập. Trong giảng dạy, giáo dục, sinh hoạt, GV tổ chức cho SV tự phát hiện ra cái mới, cách giải quyết sáng tạo nhiệm vụ học tập, có những trải nghiệm tốt đẹp qua học tập dần dần làm phát sinh nhu cầu của SV về tri thức khoa học, nhu cầu giải quyết các vấn đề trong học tập, ứng dụng trong cuộc sống. Học tập dần dần trở thành nhu cầu, niềm vui không thể thiếu của SV. Qua đó học tập biến thành động cơ và bắt đầu định

hướng cho các hoạt động học tập cụ thể, là động lực thúc đẩy cho SV vượt qua các khó khăn, thử thách trong học tập.

Hai là rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch tự học cho SV.

Để SV có thể lập được kế hoạch tự học cụ thể cho bản thân mình, GV cần cung cấp cho SV một bảng kế hoạch giảng dạy cụ thể cho mỗi học phần, môn học; hướng dẫn SV lập kế hoạch tự học sao cho kế hoạch đó phải khoa học, hợp lý, phù hợp với điều kiện và khả năng thực hiện của mình; xác định mục tiêu, nội dung tự học, thứ tự các công việc cần làm; phân phối sắp xếp thời gian cho từng công việc một cách hợp lý phù hợp với điều kiện phương tiện vật chất hiện có của nhà trường; tự điều chỉnh kế hoạch khi có những nhiệm vụ học mới... Đồng thời GV cần làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá các kế hoạch mà SV đã xây dựng.

Ba là bồi dưỡng cho SV cách nghe giảng và ghi chép theo tinh thần tự học.

Nghe và ghi chép là một kỹ năng có vai trò quan trọng trong hoạt động học tập và tự học của SV. Ghi chép trong học tập phải được tiến hành đồng thời với nghe giảng, đòi hỏi SV phải tập trung cao mới đạt được sự thuần thục kỹ năng này. Thực tiễn cho thấy, quá trình học tập trên lớp học, một số SV chưa kết hợp chặt chẽ giữa nghe giảng và ghi chép bài, thậm chí chỉ nghe giảng mà không ghi chép bài đầy đủ, về nhà không kịp thời củng cố, ôn luyện, dẫn đến khả năng tiếp thu kiến thức còn gián đoạn, dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Do vậy, để thực hiện tốt kỹ năng nghe, ghi chép trong học tập của SV, GV cần nêu cao trách nhiệm trong

giảng dạy và nâng cao năng lực sư phạm. Quá trình giảng dạy, mỗi GV cần làm tốt mọi công tác chuẩn bị, thực sự tâm huyết với bài giảng, nắm chắc và làm chủ được nội dung; biết định hướng, nêu vấn đề, mở rộng khả năng tư duy của SV trong khi nghe giảng. Trên giảng đường, cần phát huy hiệu quả sử dụng ngôn ngữ nói trong thuyết trình, truyền đạt to, rõ, mạch lạc, có điểm nhấn tạo ấn tượng tốt đối với người học, làm cơ sở cho SV nghe, ghi chép và bút ký nội dung bài giảng đạt hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học tập. Đồng thời cần truyền đạt cho SV những nguyên tắc chính của hoạt động nghe - ghi chép, kỹ năng viết tắt, ghi nhanh, nhưng phải đảm bảo tính chính xác của nội dung bài giảng.

Bốn là dạy cho SV phương pháp tự học.

Để giúp SV nắm chắc nội dung kiến thức của mỗi bài giảng, GV cần giới thiệu và hướng dẫn cho SV tự học theo mô hình các nấc thang nhận thức của Bloom. Tức là học cách phân tích, tổng hợp, học vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức... Bên cạnh đó còn phải rèn luyện năng lực tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. Cần đưa ra các tình huống, vấn đề gắn với thực tiễn đời sống xã hội. GV cần cho những tình huống sau mỗi bài/chương/mục và yêu cầu SV chuẩn bị trước. Sau đó tùy tình hình để cho từng cá nhân hay từng nhóm (cả lớp) thảo luận, giải quyết.

Năm là bồi dưỡng kỹ năng đọc sách, tài liệu và xác định đề tài khoa học cho SV.

Vấn đề tự học có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào kỹ năng đọc sách, tài liệu tham khảo. Vì vậy, GV cần giới thiệu đầy đủ các loại tài liệu bắt buộc và tài liệu khảo một cách chi tiết, đồng thời bồi dưỡng cho các em những kỹ năng đọc sách và tài liệu cần có, như: biết chọn đúng sách cần đọc, biết lập danh mục tài liệu cần đọc, biết chọn cách đọc phù hợp với mục đích đề ra, biết ghi theo phiếu tư liệu, biết ghi theo đề cương chi tiết, biết tóm tắt nội dung chính những điều đã đọc, biết lưu trữ những điều đã đọc theo vấn đề...

Đối với SV, nghiên cứu khoa học có tác động rất lớn đến sự phát triển tư duy sáng tạo, phát triển các kỹ năng và hoàn thiện bản thân. Do đó, GV cần dạy cho SV cách xác định đề tài, chủ đề nghiên cứu sao cho phù hợp với sở trường năng lực của mình và yêu cầu của chuyên ngành đào tạo; cách lựa chọn và tập hợp, phân loại thông tin và cách xử lý thông tin trong khuôn khổ thời gian cho phép; xác định nguồn tài liệu, giới hạn phạm vi, cách viện dẫn những thông tin ra sao cho chính xác, trích dẫn những vấn đề điển hình nào cho có tính thuyết phục.

Sáu là làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá năng lực tự học của SV.

Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở tái hiện tri thức mà cần chú trọng kiểm tra năng lực độc lập, sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV. Nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện về các mặt (kiến thức, kỹ năng, thái độ) thông qua khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong hoạt động kiểm tra, đánh giá phải

thực hiện một cách thống nhất, theo quy định; bám sát nội dung chương trình; xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra cho từng phần kiến thức cụ thể và phù hợp với đối tượng SV theo từng chuyên ngành đào tạo. Các câu hỏi cần hướng tới mục tiêu rèn luyện khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống, chuyên ngành đào tạo và bồi dưỡng tình cảm, niềm tin, lý tưởng cho SV.

2.3.2. Nhóm giải pháp từ phía sinh viên

Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV. Để có thể nâng cao năng lực trình độ hiểu biết, từng bước hình thành nhu cầu và kỹ năng tự học suốt đời SV cần quan tâm thực hiện tốt những nội dung sau:

Thứ nhất, cần có nhận thức đúng, rõ ràng về mục đích, động cơ học tập.

Nhận thức đúng thì hành động mới đúng. Vì thế, ngay từ đầu người học phải xác định rõ ràng là việc học là học cho mình, học để có tri thức và kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, hoạt động thực tiễn và cuộc sống sau này. Đặc biệt, trong điều kiện dạy học ở các nhà trường cao đẳng, đại học hiện nay theo tín chỉ, nhằm phát huy khả năng độc lập, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng thực hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn thì tự học là một yêu cầu bắt buộc và đòi hỏi ở mức cao, thiếu nó quá trình học tập khó có thể đạt được kết quả tốt. Bên cạnh đó, tự học và học tập suốt đời còn là biện pháp để người học hoàn thiện nhân cách, phát triển bản thân đáp ứng sự phát triển của xã hội. Khi đã có động cơ mục đích đúng đắn như vậy người học mới có tinh thần tích cực đối

với hoạt động tự học và do đó, mới có ý thức thường xuyên nâng cao năng lực tự học của bản thân.

Thứ hai, phải hình thành thói quen học tập tích cực.

Việc hình thành thói quen học tập tích cực là rất quan trọng, giúp cho quá trình học tập, đặc biệt là tự học diễn ra liên tục và lâu dài. Để có được một thói quen tự học tốt SV cần học có chọn lọc, học có đam mê và học có quá trình.

- Học có chọn lọc: Lượng tri thức hiện nay vô cùng phong phú, trong khi quỹ thời gian cũng như năng lực của bản thân mỗi người thì có hạn. Do đó, trong quá trình tự học, SV cần tìm hiểu kỹ, lựa chọn đúng những tri thức và kỹ năng cần được trang bị, tránh cách học dàn trải, hời hợt, cái gì cũng biết nhưng chỉ loáng thoáng, không hiểu rõ bản chất của vấn đề; phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có đúng lý không, tuyệt đối không nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Có như vậy, người học mới phát huy tối đa tiềm năng của bản thân trong việc tìm ra cái mới, trên cơ sở đó, người học có khả năng rèn luyện bản thân, tích cực học tập nhằm nắm vững lý luận để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Học có đam mê: Học tập là chặng đường dài, không chỉ đòi hỏi mục tiêu rõ ràng mà còn phải có đam mê. Bởi nếu không có đam mê, khi vấp phải khó khăn, trở ngại sẽ dễ ảnh hưởng đến mục tiêu ban đầu. Một khi có đam mê với môn học hay ngành nghề yêu thích, SV sẽ sẵn sàng dành thời gian tìm hiểu, kiên nhẫn và tập trung vào vấn đề học tập mà bản thân quan tâm và có đam mê, năng lực tự học sẽ được cải thiện rõ rệt.

- Học có quá trình: Tự học là một quá trình, là một khoa học, vì thế nếu như SV xây dựng được một kế hoạch tự học cụ thể, hợp lý, sắp xếp thời gian và nội dung kiến thức cho khéo, mạch lạc với nhau, không xung đột với nhau, mặt khác phải kiên trì, bền bỉ, quyết tâm thực hiện kế hoạch tới cùng, cố gắng không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào thì quá trình tự học của bản thân sẽ diễn ra thuận lợi, không bị gián đoạn, năng lực tự học vì thế cũng sẽ được tích lũy dần dần. Ngược lại, nếu SV tự học không có nền nếp hay phân bổ thời gian không hợp lý thì sẽ gây ra tình trạng mau chán và dễ quên, thói quen tự học sẽ dần dần mai một.

Thứ ba, nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, rèn luyện khả năng tự học.

Năng lực trí tuệ và tư duy phụ thuộc không chỉ vào tư chất bẩm sinh mà còn ở việc học tập, rèn luyện tư duy của mỗi người. Vì vậy, cùng với việc quan tâm chăm sóc và bồi dưỡng não bộ, rèn luyện trí nhớ, còn phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng, thường xuyên rèn luyện tư duy mạch lạc, rõ ràng, chính xác, hệ thống, logic, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, năng lực phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, tìm ra cái bản chất là hết sức cần thiết để nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, qua đó nâng cao năng lực tự học. Việc rèn luyện khả năng tự học cũng rất quan trọng đối với việc cải thiện năng lực tự học. Việc này có thể thực hiện theo ba cách sau:

- Nâng cao khả năng tự học thông qua khả năng tiếp thu bài giảng.

Để có thể tiếp thu bài giảng tốt, SV cần đi học đầy đủ, ghi chép cẩn thận. Trong giờ học cần cố gắng tập trung và

tích cực tương tác với GV, luôn đặt câu hỏi khi có thắc mắc. Điều này sẽ giúp SV ghi nhớ lâu hơn, góp phần kích thích tư duy, đặc biệt là tư duy sáng tạo. Năng lực tự học vì thế sẽ dần được nâng cao thông qua sự phát triển của tư duy, của khả năng tiếp thu. Bên cạnh đó, để cải thiện khả năng, tố chất của bản thân, SV cũng có thể tham gia các khóa học về kỹ năng hoặc kiến thức để bổ sung những điều cần thiết, học tập kinh nghiệm từ mọi người; tìm đọc, tham khảo giáo trình, tài liệu, các kênh thông tin khác.

- Nâng cao khả năng tự học thông qua khả năng hiểu và giải quyết vấn đề.

Ở bậc học cao đẳng, đại học có nhiều môn học, lượng kiến thức lớn, vì vậy, để quá trình tự học đạt hiệu quả, SV phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ, có vấn đề chưa thống nhất thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ, đối với bất cứ vấn đề gì đều “phải đặt câu hỏi “vì sao”, bản chất là gì, phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không; cần tránh tình trạng học vẹt, thay vào đó là học hiểu... Bên cạnh đó, nên tăng cường làm bài tập, nhất là các bài tập tình huống mà GV đề cập, ghi chép các ví dụ, ghi nhớ đề cương, các từ khóa và tập trung suy nghĩ để luôn chủ động và hiểu đúng bản chất của vấn đề.

- Nâng cao khả năng tự học thông qua việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học phải đi đôi với hành, “học mà không hành thì vô ích, hành mà không học thì không trôi chảy”. Còn theo UNESCO, học không chỉ để biết mà còn để làm, để chung sống và để làm người. Thành công của việc nâng cao năng lực tự học

của SV không chỉ thể hiện ở kết quả tiếp nhận kiến thức mà còn được thể hiện bằng sự tiến bộ của SV trong quá trình vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Vận dụng thực tiễn không chỉ làm sáng tỏ nội dung tri thức, kiểm nghiệm tri thức, mà cao hơn là biến tri thức thành kỹ năng của mình. Viết khóa luận, đi thực tập, hay đi làm thêm đúng chuyên môn ở những năm cuối; tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi do các câu lạc bộ tổ chức, hoặc hoạt động trong các câu lạc bộ chuyên môn cũng chính là cơ hội cho SV thử sức với đam mê và vận dụng kiến thức để khẳng định khả năng học hỏi, sáng tạo, qua đó góp phần kích thích việc tự học của SV, đồng thời là những cơ hội để tôi luyện khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thứ tư, rèn luyện kỹ năng tự học với các phương pháp học tập hiệu quả.

Trước hết, cần nhận thức rõ rằng để có được kỹ năng tự học tốt, SV cần được trang bị và thực hành tốt các phương pháp học tập cần thiết như: phương pháp tìm tài liệu phù hợp với nội dung môn học, ngành học; đọc và xử lý tài liệu phải tổng hợp, thấu tóm vấn đề một cách logic chặt chẽ; phương pháp ghi chép (các loại ghi chép: đề cương, trích dẫn, tóm tắt, theo phích, tự do cùng với các quy tắc trong ghi chép); nghe giảng; sơ đồ hóa kiến thức; học với giáo trình; học với phương tiện dạy học; học qua việc hỏi và đặt câu hỏi; học qua việc hợp tác với thầy và bạn; học thông qua seminar; học trên thư viện; học thông qua nghiên cứu khoa học; học khi đi thực tập, thực tế... Cùng với đó là các phương pháp ghi nhớ thông tin, diễn đạt ý kiến, viết các đoạn văn khoa học;

các phương pháp tự kiểm tra, đánh giá;... Đồng thời, SV cũng cần được trang bị và thực hiện tốt các kỹ năng mềm như kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

Mặt khác, cũng cần thấy rằng tự học là một quá trình, do đó để có thể rèn luyện được những kỹ năng tự học cần thiết, cần chú ý trong cả ba giai đoạn: trước, trong và sau quá trình tự học.

- Trước khi tự học, cần tạo điều kiện thoải mái về tư tưởng và không gian học tập. Sẽ rất khó khăn cho hoạt động tự học nếu phải học tập trong một môi trường không đảm bảo những yếu tố cần thiết về phương tiện vật chất và tư tưởng không thoải mái. Lựa chọn không gian học tập phù hợp, thuận lợi, có đầy đủ nguồn tài liệu là một điều cần thiết đối với người học. Nhưng cần thiết hơn nữa là phải duy trì được sự trật tự, ngăn nắp và xây dựng được các mối quan hệ tích cực với mọi người xung quanh để năng lực tự học phát triển. Cùng với đó, phải định trước những mục đích, kết quả và thời gian cụ thể để thực hiện việc tự học.

- Trong quá trình tự học, SV cần suy nghĩ sáng tạo và tập trung tinh thần cao độ, đọc, suy ngẫm để hiểu bản chất vấn đề và ghi chép một cách khoa học phù hợp với mục đích đặt ra. Hoạt động này sẽ giúp ghi nhớ tốt hơn, tư duy nhanh nhẹn và mạch lạc. Cần áp dụng các phương pháp học tập phong phú, đa dạng, phù hợp và thường xuyên thay đổi. Ví dụ, các cách học về sơ đồ tư duy, học theo ý hiểu,... sẽ giúp ghi nhớ nhanh chóng một lượng kiến thức lớn, thích hợp với môn học nặng lý thuyết. Nên phân loại các môn học để đưa ra cách học hợp lý nhất. Chẳng hạn, đối với các

môn đại cương, cần dành nhiều thời gian đọc và ngẫm nghĩ vì các môn học này có nhiều kiến thức trừu tượng, song lại là những kiến thức cơ bản, có tính nền tảng. Đối với những môn chuyên ngành, nên thường xuyên cập nhật các tình huống, bài tập; đồng thời tăng cường vận dụng vào thực tiễn để hiểu rõ bản chất của vấn đề và từng bước tích lũy kinh nghiệm cho công việc sau này. Nói chung, để tự học có hiệu quả nên học với tinh thần chủ động, đọc trước bài giảng trong giáo trình, tích cực chuẩn bị cho thảo luận, làm bài tập đầy đủ,... trước khi lên lớp.

- Sau khi tự học, để giải đáp những thắc mắc hay mở rộng kiến thức, SV cần trao đổi và hỏi lại bạn bè, GV để nắm bắt và chốt lại những nội dung cơ bản nhất.

Thứ năm, xây dựng kế hoạch tự học hợp lý, chăm sóc và rèn luyện não bộ.

Để năng lực tự học được duy trì và phát triển, vấn đề sức khỏe của người học cần được đảm bảo. Điều này đòi hỏi SV phải biết lập kế hoạch, phân bổ và quản lý thời gian tự học hợp lý, khoa học, hiệu quả và phải kiên trì thực hiện theo lịch trình đã định; bên cạnh các hoạt động cá nhân cũng như kết hợp với thư giãn tinh thần; thường xuyên luyện tập cơ thể, thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực. Ngoài ra, cần tăng cường bồi dưỡng và rèn luyện não bộ để não bộ thường xuyên ở trạng thái khỏe mạnh và hưng phấn, duy trì tâm trạng tốt, hứng thú, say mê với hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

2.3.3. Nhóm giải pháp từ phía nhà trường, khoa giảng viên và tổ chuyên môn

Trước hết, cần tăng cường sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, sự phối hợp

chặt chẽ giữa các bộ phận và tổ chức đoàn thể trong nhà trường tiếp tục đổi mới và hoàn thiện phương thức đào tạo theo tín chỉ; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV theo hướng khuyến khích tính độc lập, sáng tạo và rèn luyện năng lực tự học; tổ chức những hội thảo khoa học, những buổi tọa đàm, các sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, về các kỹ năng mềm, kiến thức chuyên môn, về phương pháp cũng như kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học... xoay quanh vấn đề nâng cao năng lực tự học của SV. Qua đó, định hướng cho SV xây dựng lộ trình học tập hướng tới công việc trong tương lai và đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội; đồng thời bồi dưỡng cho SV những phương pháp và kinh nghiệm để vận dụng vào quá trình tự học của bản thân. Bên cạnh đó, tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống học trực tuyến cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, logic, phong phú và cập nhật; biến việc học trực tuyến trở thành phổ cập như học trên lớp. Mặt khác, bảo đảm đầy đủ về mặt tài liệu học tập bằng cách tiếp tục phát triển hệ thống thư viện đọc và thư viện online với nguồn tài liệu phong phú và cập nhật, khai thác thuận tiện và dễ dàng, đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên. Cùng với đó, hỗ trợ SV về mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập thông qua việc tiếp tục mở rộng không gian tự học (phòng đọc, phòng tự học,...) với môi trường yên tĩnh, tiện nghi và học thuật cần thiết; nâng cấp hệ thống trang thiết bị, bảo đảm hệ thống wifi, phòng máy dành cho tra cứu trực tuyến... luôn vận hành tốt. Ngoài ra, có

các chính sách, hoạt động cổ vũ phong trào tự học trong SV, động viên, khen thưởng những tấm gương tự học.

Đối với các khoa GV và tổ chuyên môn là những tổ chức trực tiếp quản lý các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng toàn diện của SV trong khoa; trực tiếp xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy của GV. Vì vậy, muốn người học tích cực thì người dạy phải tích cực, các khoa GV và tổ chuyên môn cần đẩy mạnh việc đổi mới về nội dung chương trình và thiết kế chương trình nhằm cung cấp đầy đủ tri thức về các kỹ năng tương ứng mà người học cần đạt được sau khi học xong môn học; chú trọng kết hợp giữa cung cấp kiến thức với kỹ năng nghiệp vụ nghề nghiệp, có sự kết cấu hợp lý giữa lý thuyết, thực hành và thí nghiệm; tăng cường chỉ đạo việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học của GV theo hướng “lấy người học làm trung tâm” nhằm phát huy tính tích cực tự học của SV.

3. Kết luận

Bối cảnh hiện nay đang tạo ra điều kiện để thế hệ trẻ có cơ hội học tập chiếm lĩnh tri thức, nâng cao hiểu biết và hội nhập thế giới. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới giáo dục là “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” nhằm phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo của người học thì tự học có vai trò rất quan trọng. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, người học cần phải có kỹ năng tự học để học suốt đời, cố gắng vươn lên chiếm lĩnh tri thức để thích ứng với

những thay đổi của xã hội, nếu không sẽ bị tụt hậu. Đối với GV, nhà trường và các tổ chức cũng có những biện pháp thiết thực hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá để hình thành và nâng cao năng lực tự

học để học suốt đời cho SV, giúp SV trở thành những người làm chủ tri thức, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cảnh Toàn - Tuyển tác phẩm tập 1 (2001): *Tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây
2. Lê Khánh Bằng (1998), *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên Đại học Sư phạm*, Nxb Hà Nội
3. Thái Duy Tuyên (2007), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
4. M.A. Rubakin (1973), *Tự học như thế nào*, Nxb Thanh niên, Hà Nội
5. Từ điển Bách khoa (Trung tâm biên soạn) (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Hà Nội
6. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
7. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
8. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
9. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội
10. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011), tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

APPLYING THE VIEWPOINT OF “LIFELONG LEARNING, SELF-STUDYING AS THE CORE” OF HO CHI MINH IN ORDER TO FORMING DEMAND AND LIFETIME SELF-LEARNING SKILL FOR STUDENTS IN TODAY’S COLLEGES AND UNIVERSITIES TODAY

ABSTRACT

Self-studying is one of the important and significant requirements that students need for lifelong learning to improve their personality, accumulate their knowledge, enrich their understanding, and be helpful for themselves as well as cater for the increasing demands of real life. The article addresses fundamental issues of Ho Chi Minh's views on lifelong learning, self-studying, and suggests a number of measures to shape lifelong learning needs and skills for students in colleges and universities today.

Keywords: *Lifelong learning skill, demand, self-studying*

(Received: 15/11/2018, Revised: 27/2/20219, Accepted for publication: 12/5/2020)